

Bản án số: 73/2022/HSST
Ngày 19/5/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên toà: Ông **Trần Trung Trực**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Hữu Đệ**
2. Ông **Nguyễn Tuấn Anh**

- Thư ký phiên toà: Ông **Thịnh Quang Trung** – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện ĐA.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: bà **Nguyễn Thùy Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 19/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1979 tại Thái Nguyên; giới tính: nam; Hộ khẩu thường trú: Xóm Phố, xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện nay: Thôn Bát Lự, xã HS, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 01/12; Con ông: Trần Quốc N (đã chết) và bà Cam Thị M; có vợ là Hoàng Thị N1, sinh năm 1982; có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2006 (Bị báo thuộc diện hộ nghèo theo giấy chứng nhận số 12/UBND-CN ngày 01/01/2022 của Ủy ban nhân dân xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên); Về nhân thân: theo trích lục tiền án, tiền sự số 3176493/2022/PV06 ngày 05/4/2022 và lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: bà **Đỗ Thị Hương** – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Bảo Tâm – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13h00' ngày 18/01/2022, tổ công tác Công an xã LH – Công an huyện ĐA làm nhiệm vụ phát hiện Trần Văn T (sinh năm 1979; trú tại: Xóm Phố, xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên) ngồi ở quán nước ven đường có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm phát hiện và thu giữ của Trần Văn T: 04 (bốn) gói giấy kích thước (1x2) cm bên trong đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy loại heroine (gồm 01 gói giấy màu bạc, 01 gói giấy màu xanh và 02 gói giấy màu trắng).

Tổ công tác tiến hành lập biên bản và đưa Trần Văn T về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Ngày 25/01/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội có bản kết luận giám định số 857/KLGĐ-PC09 kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng, 01 gói giấy bạc, 01 gói giấy màu xanh là ma túy loại heroine, tổng khối lượng: 0,219 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận: Khoảng 11h30' ngày 18/01/2022, Trần Văn T từ phòng trọ tại thôn Bất Lự, xã HS, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh đi bộ ra ngoài thuê xe ôm đến thành phố TS, tỉnh Bắc Ninh để mua ma túy về sử dụng. T nói với người lái xe ôm: “anh cho em đến TS”, người lái xe ôm nói tiền công chở là 30.000 đồng. Sau đó, T chỉ dẫn người lái xe ôm đưa đến đoạn đường cách chợ Dầu, TS khoảng 01 km thì T bảo người lái xe ôm đứng chờ T, T một mình đi bộ đến gặp 01 người đàn ông không quen biết đang ngồi trên xe máy (đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm kín đầu) đứng ở ven đường. T hỏi: “Anh có hàng không, bán cho em hai trăm nghìn?” (nghĩa là anh có bán ma túy không, bán cho em 200.000 đồng). Người đàn ông này bảo: “Có”. T đưa cho anh ta 200.000 đồng, người này đưa cho T 04 (bốn) gói giấy kích thước (1x2) cm chứa heroine. T cất giấu 04 (bốn) gói heroine vào túi áo khoác bên phải của mình rồi đi ra gặp người lái xe ôm chở đến thôn HL, xã LH, huyện ĐA để xin việc làm. Đến thôn HL, T đang bước vào quán trà đá thì bị Công an xã LH kiểm tra, phát hiện và thu giữ ma túy.

Đối với người bán ma túy cho bị can T và người lái xe ôm chở bị can T ngày 18/01/2022, T trình bày không rõ nhân thân lai lịch, không rõ đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan điều tra – Công an huyện ĐA không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS-ĐA ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA đã Quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy

tổ bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự. *Xử phạt*: bị cáo Trần Văn T từ 16 tháng đến 20 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T vì bị cáo là con nghiện, không có nghề nghiệp ổn định và là hộ nghèo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có: 01 gói giấy màu bạc, kích thước (1x2) cm bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 gói giấy màu xanh, kích thước (1x2) cm bên trong chứa chất bột màu trắng (PC09 thu giữ mẫu giám định 0,023 gam).

Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo T phát biểu ý kiến: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là sai nhưng do bệnh tật nên bị cáo mua ma túy về để chữa bệnh (bị cáo không có túi mật) bằng cách cho vào thức ăn nấu lên để ăn. Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Chưa có tiền án, tiền sự. Mặt khác bị cáo còn là hộ nghèo nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo với mức án thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề ra. Ngoài ra không có nội dung tranh tụng nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13h00' ngày 18/01/2022 tại thôn HL, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội, bị cáo Trần Văn T đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,219 gam ma túy loại heroin, bị cáo khai mua về mục đích để sử dụng thì bị cơ quan Công an bắt giữ.

Như vậy hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:..

c) .. heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[2] Hành vi tàng trữ trái phép ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, huyện ĐA nói riêng. Ma túy với một tác hại khôn lường

do sức tàn phá của nó đối với người sử dụng và cộng đồng, chính vì vậy mà Nhà nước và cả xã hội ra sức đấu tranh, bài trừ. Bị cáo nhận thức được điều này, song do nghiện ma túy nên vẫn cố tình phạm tội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo là hộ nghèo theo giấy chứng nhận số 12/UBND-CN ngày 01/01/2022 của Ủy ban nhân dân xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên do vậy cần áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự; căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung như mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là thỏa đáng.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và là hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 gói giấy màu bạc, kích thước (1x2) cm bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 gói giấy màu xanh, kích thước (1x2) cm bên trong chứa chất bột màu trắng (PC09 thu giữ mẫu giám định 0,023 gam) là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện ĐA thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Kết luận điều tra của công an ĐA, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA và đề nghị hình phạt áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn T** 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng, án phí:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có: 01 gói giấy màu bạc, kích thước (1x2) cm bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 gói giấy màu xanh, kích thước (1x2) cm bên trong chứa chất bột màu trắng (PC09 thu giữ mẫu giám định 0,023 gam).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/3/2022 giữa Công an huyện ĐA, thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA, Thành phố Hà Nội).

Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện ĐA;
- Công an huyện ĐA;
- Chi cục THADS huyện ĐA;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- UBND xã BL;
- Lưu hồ sơ.

Trần Trung Trực

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**